

# XÂY DỰNG ĐẢNG

## TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

### - NỘI DUNG TƯ TƯỞNG CỐT YẾU

THS. BÙI THANH XUÂN

Khoa Lý luận chính trị - Đại học Thủ Dầu Một

*Đã 45 năm trôi qua, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa. Trước lúc đi xa, Người để lại cho muôn đời sau một bản Di chúc thiêng liêng. Di chúc đã trở thành di sản tinh thần vô cùng quý giá, kết tinh những tinh hoa đạo đức và tâm hồn cao đẹp, những nội dung tư tưởng cốt yếu định hướng phát triển lâu dài cho cách mạng Việt Nam. Đó là những tình cảm thấm thiết và niềm tin vững chắc của Người đối với nhân loại tiến bộ, mà trước hết là với Đảng ta, nhân dân ta và các thế hệ mai sau.*

Di chúc là một văn kiện lịch sử phản ánh tập trung nhất tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người, thể hiện tinh thần trách nhiệm lớn lao, lo lắng mọi bề đến tương lai của dân tộc ta, của chế độ xã hội chủ nghĩa và loài người. Tư tưởng trong Di chúc thể hiện nguyện vọng, ý chí và quyết tâm đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Với ý nghĩa đặc biệt đó mà “Di chúc của Người hiện nay cũng như sau này không những chỉ là của nhân dân Việt Nam mà còn dành cho tất cả dân tộc, các đảng đang đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, dù ở châu Á, châu Âu hay ở bất cứ nơi nào trên các lục địa”<sup>1</sup>.

Trong Di chúc để lại cho dân tộc ta, vấn đề “trước hết” được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập là về Đảng. Như vậy, vấn đề xây dựng Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm không chỉ sinh thời mà còn đặc biệt lưu ý, căn dặn lại cho toàn Đảng ta trước khi đi xa. Vượt qua ngôn ngữ, hình thức của một bản Di chúc thông thường, những vấn đề viết về xây dựng Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc mang tầm lý luận sâu sắc. Đây là nét độc đáo trong tư tưởng

và đạo đức cách mạng của Người. Tư tưởng xây dựng đảng trong Di chúc bao gồm những vấn đề rất cơ bản và phong phú mà nội dung quan trọng là giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao trình độ lý luận, nhận thức, năng lực trí tuệ của đội ngũ; chống giáo điều, chủ nghĩa cá nhân; tuân thủ triệt để và vận dụng sáng tạo nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Là người sáng lập, rèn luyện Đảng ta, suốt đời Bác chăm lo cho công tác xây dựng Đảng. Bài học đầu tiên Người huấn luyện cho lớp thanh niên yêu nước giác ngộ cách mạng, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng, Người viết rằng: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>2</sup>.

Bằng lời lẽ mộc mạc nhưng vô cùng súc tích, Di chúc tuy ngắn gọn nhưng bao chứa toàn bộ tình cảm và tư tưởng của Người đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, với các thế hệ Việt Nam. Trong Di chúc, ngoài 79 chữ nói “Về việc riêng” tương ứng với 79 mùa xuân của mình, Người dành trọn tình cảm cho dân, cho Đảng. “Trước hết nói về Đảng”, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Người đến vấn đề xây dựng Đảng và xuyên suốt là tư tưởng về tăng cường, củng cố, giữ vững sự đoàn kết thống nhất cội nguồn sức mạnh của Đảng. Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân,



phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác<sup>3</sup>. Người không chỉ khẳng định vị trí, vai trò của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đúc kết, khái quát mang tầm lý luận sâu sắc về những nguyên nhân, yếu tố cốt lõi dẫn đến sự tổ chức, lãnh đạo thành công của Đảng ta. Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”. Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nguyên nhân tạo cho Đảng ta có khả năng tổ chức, lãnh đạo, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân, phát huy được sức mạnh của cả dân tộc trong sự nghiệp cách mạng là sự đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và Đảng một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Đặt nguyên nhân dẫn đến sự tổ chức, lãnh đạo thành công của Đảng ta trong một mệnh đề, Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn chỉ ra mối quan hệ nhân quả, chặt chẽ giữa đoàn kết và kiên định tôn chỉ, mục đích của Đảng. Đảng có đoàn kết chặt chẽ thì mới thực hiện được tôn chỉ, mục đích phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Ngược lại, phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc là cơ sở để tạo ra và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Kết hợp cả hai yếu tố: đoàn kết chặt chẽ trong Đảng và phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc là nguyên nhân của mọi nguyên nhân. Đảng ta tổ chức, lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Như vậy, Người khẳng định sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải được xây dựng, củng cố trên cơ sở vì mục đích cao cả “một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”. Chỉ trên cơ sở đó trong Đảng mới có sự thống nhất về ý chí và hành động “triệu người như một” để chiến thắng bất cứ kẻ thù nào, vượt qua bất cứ khó khăn trở ngại nào.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, nhờ đoàn kết chặt chẽ mà mới tròn một tuổi, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên cao trào cách mạng 1930-1931; 15 tuổi, Đảng đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhờ đoàn kết, thống nhất mà Đảng đã tập hợp được lực lượng, phát huy được sức mạnh của cả dân tộc và thời đại vào cuộc

kháng chiến trường kỳ suốt 30 năm, đánh thắng hai đế quốc là Pháp và Mỹ, hoàn thành thắng lợi sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà. Cũng chính nhờ sự đoàn kết, thống nhất ấy mà hơn hai mươi năm qua, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành thắng lợi sự nghiệp Đổi mới.

Trong công tác xây dựng Đảng, Người đặt lên hàng đầu vấn đề đoàn kết. Đoàn kết là một nội dung quan trọng trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam được hình thành, củng cố và phát triển lâu dài trong công cuộc dựng nước và giữ nước đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển lên tầm cao mới. Bản thân Người là mẫu mực tuyệt vời trong việc thực hiện truyền thống đoàn kết. Người khẳng định: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân tộc ta<sup>4</sup>. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng được Hồ Chí Minh so sánh với “con người” trong đôi mắt, Người căn dặn: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình<sup>5</sup>. Sự so sánh giữa “giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình” hàm chứa ẩn ý rất sâu sắc”. Đối với mỗi người, không giữ được con người thì đôi mắt sẽ hỏng, nhận thức và hành động sẽ khó khăn, kém hiệu quả. Đối với Đảng, không có sự đoàn kết, thống nhất thì Đảng sẽ không đủ năng lực, trí tuệ lãnh đạo nhân dân. Do đó, Đảng có giữ gìn được đoàn kết trong Đảng mới giúp cho Đảng ta sáng suốt trong tổ chức, lãnh đạo nhân dân, trong xác định đường lối cách mạng. Ngược lại, Đảng không giữ gìn được sự đoàn kết, khác nào “con mắt bị hỏng con người”, như người mù không thấy đường đi.

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ căn dặn toàn Đảng giữ gìn đoàn kết nhất trí, mà còn chỉ ra cách thức, phương pháp để thực hiện đoàn kết nhất trí trong Đảng. Người viết: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau<sup>6</sup>. Đây không chỉ là sự đúc kết, khái quát mang tầm lý luận sâu sắc mà còn là biểu hiện tầm cao trí tuệ, tình thương yêu rộng lớn đối với con người của một nhân cách lớn ở Người. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu



ra nguyên lý của đoàn kết trong Đảng: Không thực hiện dân chủ thì không đoàn kết được, nhất là dân chủ trong Đảng. Vì Đảng ta cầm quyền, không dân chủ trong Đảng thì làm sao dân chủ trong dân được. Việc chỉ ra cách thức, phương pháp để thực hiện đoàn kết trong Đảng bằng “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”, là sự trung thành với những nguyên tắc xây dựng đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự vận dụng đúng đắn quy luật tồn tại và phát triển, giải quyết mâu thuẫn trong Đảng bằng phương pháp hòa bình, đó là phê bình và tự phê bình.

Nhờ dân chủ mà Đảng ta đã khơi dậy, phát huy cao nhất trí tuệ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình. Nhờ dân chủ mà trong Đảng đã khắc phục được tình trạng bè cánh, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, xa rời quần chúng. Thực hành dân chủ rộng rãi nghĩa là phải dân chủ thực sự, dân chủ thường xuyên, dân chủ từ Trung ương đến cơ sở. Nhưng, dân chủ phải gắn với tập trung. Tập trung dân chủ là nguyên tắc sống còn và cũng là biện pháp tốt nhất để xây dựng Đảng ta. Tám mươi tư năm qua, nhờ quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ mà Đảng ta không ngừng lớn mạnh, vượt qua bao thử thách, lãnh đạo nhân dân ta xây dựng, bảo vệ thành công Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đặc biệt trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. Kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện trong thực hành dân chủ hình thức. Lợi dụng dân chủ để truyền bá những quan điểm, tư tưởng cá nhân, xâm hại đến lợi ích chung, gây mất đoàn kết trong Đảng, trong xã hội.

Trong Di chúc, khi căn dặn về thực hiện phê bình và tự phê bình trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý phải tiến hành “thường xuyên và nghiêm chỉnh”. Đây là sự căn dặn cực kỳ sâu sắc, thể hiện sự sâu sát thực tiễn ở Người. Bởi vì, tự phê bình và phê bình phải thường xuyên, nghiêm túc, không nể nang, qua loa đại khái, hình thức “dĩ hòa vi quý”. Người hiểu rõ, đã là con người thì ít, nhiều đều có khuyết điểm, nhưng quan trọng là phải nhận rõ khuyết điểm, không được che giấu khuyết điểm, tự phê bình để sửa chữa, khắc phục, vươn lên tự chiến thắng thói hư tật xấu của mình. Đối với đồng chí, đồng đội, Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải phê bình một cách thẳng thắn,

chân thành nhằm giúp đồng chí, đồng đội nhận rõ sai lầm, sửa chữa để không ngừng tiến bộ.

Trong Di chúc, khi nói về phê bình và tự phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn: “Phải có tình thương yêu lẫn nhau”. Đây là lời căn dặn thật chí tình, chí nghĩa thể hiện tình cảm bao dung, nhân văn ở Người. Phê bình và tự phê bình không có nghĩa là “đao to, búa lớn”, “việc bé xé ra to”, là để đồng chí của mình nhận thức ra khuyết điểm và sửa chữa, phấn đấu. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm chọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”. Như vậy, mục đích của tự phê bình và phê bình là giúp cho bản thân và đồng đội ngày càng tiến bộ hơn; tuyệt đối không vì mâu thuẫn cá nhân, động cơ cá nhân mà phê bình theo kiểu “vạch lá tìm sâu”, “bới lông tìm vết” nhằm trừ dập, đấu đá, hạ bệ lẫn nhau. Theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là công việc thường xuyên; ngừng tự phê bình và phê bình tức là ngừng tiến bộ, là thoái bộ. Rõ ràng là, Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn căn dặn, nhắc nhở chúng ta giải quyết vấn đề mất đoàn kết trong Đảng phải được tiến hành một cách bao dung, xử lý dựa trên nguyên tắc, Điều lệ Đảng, nhưng thấm đẫm tình người.

Từ ngày thành lập đến nay, đặc biệt trong 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn lấy tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc xây dựng và phát triển Đảng. Tuy nhiên, cũng còn không ít cơ sở, đảng viên thực hiện nguyên tắc này chưa thường xuyên, chưa nghiêm túc, thậm chí còn để những kẻ cơ hội chui vào hàng ngũ của Đảng mưu cầu lợi ích cá nhân. Kỷ niệm 45 năm thực hiện Di chúc của Người, mỗi chúng ta cần nhận thức sâu sắc hơn, thực hiện triệt để hơn vấn đề này để Đảng luôn trong sạch, làm cho uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được nâng cao.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đặc biệt tới việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo học thuyết xây dựng Đảng kiểu mới của V.I. Lênin. Theo Hồ Chí Minh, “chỉnh đốn lại Đảng” là sự sửa sang, sắp đặt lại cho



đúng nguyên tắc, cho có nề nếp về bộ máy tổ chức, các nguyên tắc, quy tắc hoạt động, về đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng... để luôn phù hợp và luôn ngang tầm với những yêu cầu mới của mỗi giai đoạn cách mạng, mỗi khi cách mạng chuyển giai đoạn. Trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng, *vấn đề con người* (cán bộ, đảng viên) là *công việc đầu tiên*. Và trong các nội dung về xây dựng, chỉnh đốn con người thì *vấn đề phẩm chất cán bộ và tư cách đảng viên là yếu tố quyết định* để có một Đảng thực sự chân chính, cách mạng, trong sạch và vững mạnh. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải thường xuyên tự giáo dục và rèn luyện về đạo đức và năng lực công tác. Trong Di chúc viết tháng 5-1968, Người nhắc nhở: “theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”<sup>77</sup>, bởi theo Người xây dựng, chỉnh đốn Đảng vừa là vấn đề thường xuyên, vừa hết sức cấp bách.

Về chỉnh đốn Đảng, Người không coi đó là biện pháp tình thế mà là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, là sự vận động trong quá trình phát triển. Khi cách mạng khó khăn, chỉnh đốn Đảng để xây dựng thái độ bình tĩnh, sáng suốt, kiên định lập trường, không để rơi vào tình trạng dao động, bi quan; khi cách mạng trên đà thắng lợi, chỉnh đốn Đảng để ngăn ngừa bệnh kiêu ngạo, chủ quan, tự mãn, lạc quan tếu; khi Đảng cầm quyền, đảng viên rất dễ đánh mất mình, ngày hôm qua vĩ đại, không nhất định hôm nay vẫn được mọi người yêu mến nếu họ không trong sáng, sa vào chủ nghĩa cá nhân. Vì vậy lại càng cần coi trọng chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, trước yêu cầu xây dựng đảng ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử mới và trước thực trạng của Đảng ta hiện nay thì nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng vừa là cơ bản, thường xuyên lại vừa rất cấp bách.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng ta là một Đảng cầm quyền, vì vậy, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là hai mặt của một quá trình thống nhất biện chứng, tác động qua lại với nhau, mặt này lấy mặt kia làm điều kiện, tiền đề của nhau. Trong xây dựng có chỉnh đốn, chỉnh đốn

về thực chất là xây dựng. Chỉnh đốn Đảng là nâng tầm năng lực của mỗi đảng viên, mỗi chi bộ để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ mới. Muốn chỉnh đốn Đảng thì trước hết “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>78</sup>. Sinh thời, trong nhiều bài nói, viết, Người đã luôn luôn nhắc đến việc chính quyền do Đảng Cộng sản tổ chức và lãnh đạo phải là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Ngay từ năm 1947, Người viết tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” để giáo dục lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo, tư cách đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; khắc phục nguy cơ quan liêu, xa rời quần chúng, bệnh cục bộ địa phương, bè phái, hẹp hòi ích kỷ, quân phiệt, vô tổ chức, vô kỷ luật... trong bộ máy Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhằm củng cố, xây dựng Đảng vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo và quyết định thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc.

Đề Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ, đảng viên: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “Cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nhắc nhở rằng, trong học tập, lao động, công tác cũng như trong cuộc sống đời thường của từng người ở xã hội ta vào thời kỳ cách mạng nào cũng thế, nếu sự bất liêm, bất chính, lãng phí, tham ô, lười biếng, vô trách nhiệm, thu vén cá nhân, ích kỷ vì lợi ta hại người... còn lẫn khuất đâu đó bằng sự dối trá với chính mình, với tập thể và cộng đồng thì đó là “kẻ thù nội xâm” nguy hiểm khôn lường.

Như vậy, có thể thấy rằng, những vấn đề nói về Đảng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự khái quát lý luận sâu sắc những vấn đề cốt lõi về xây dựng Đảng. Di chúc của Người đã khẳng định vị trí, vai trò to lớn của Đảng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc; chỉ ra nguyên nhân cốt lõi dẫn đến sự lãnh đạo



thành công của Đảng là do Đảng đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc; đúc rút phương pháp tốt nhất để thực hiện đoàn kết nhất trí trong Đảng là thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình; căn dặn cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, Đảng phải trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Cho đến nay, đã 45 năm trôi qua, Đảng ta xây dựng và củng cố được đội ngũ đảng viên đông đảo vững vàng, từng bước nâng cao năng lực, nhanh chóng đáp ứng yêu cầu cách mạng, hoàn thành những trọng trách được giao phó, được nhân dân tin cậy và ủng hộ là do Đảng ta luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đảng. Ngay cả sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới thành công, chúng ta càng thấm thía rằng, chỉ có nắm vững và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta mới có thể xây dựng Đảng ta trong sạch vững mạnh. Đây là yếu tố quan trọng quyết định thắng lợi của cách mạng nước ta. Cùng với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn đảng thì cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là thể hiện trách nhiệm và tình cảm của Đảng đối với Bác. Đó là những cuộc vận động liên quan đến vận mệnh của Đảng, của chế độ, của dân tộc. Vì vậy, xây dựng, chỉnh đốn đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng và cũng là nguyện vọng, trách nhiệm của toàn dân.

Tuy nhiên, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá một cách khách quan, hiện nay trong Đảng còn rất nhiều vấn đề phải giải quyết như Đại hội X của Đảng đã đánh giá: “Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới”; “Dân chủ trong Đảng và trong xã hội còn bị vi phạm”; “Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ đảng viên có chiều hướng gia tăng”; “Thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, về đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu nhân dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra nghiêm trọng, kéo dài chưa được ngăn chặn, đẩy lùi”; “cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn đảng, tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên chưa đạt yêu cầu đề ra”<sup>9</sup>.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là mọi cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, xây dựng lối sống lành mạnh. Việc tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng nhằm kiện toàn về tổ chức, đoàn kết thống nhất, nâng cao sức chiến đấu của Đảng và củng cố niềm tin của nhân dân. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ là vấn đề trọng yếu bảo đảm sức mạnh đoàn kết, tính chiến đấu và uy tín của Đảng. Việc tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với dân phải được coi là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, nhân tố quyết định tạo nên sức mạnh của Đảng. Cùng với việc chăm lo xây dựng đội ngũ, phải đổi mới quan niệm và phương pháp tiến hành công tác cán bộ theo hướng thực sự dân chủ, khách quan.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Nổi lên một số vấn đề cấp bách sau đây

Song, hiện nay trong Đảng đang bộc lộ một số yếu kém, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, đánh giá: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... Nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức, do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân; khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám



ngĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho cách làm việc tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực một cách tinh vi để mưu cầu lợi ích cá nhân”<sup>10</sup>.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, khắc phục những yếu kém, nâng lên ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với nền kinh tế tri thức, Đảng ta chủ trương tiến hành cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng sâu rộng và thường xuyên. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” chỉ rõ: Phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự là đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Từ thực trạng đó trong Đảng, cho thấy những vấn đề khái quát lý luận về xây dựng Đảng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự. Trong tình hình hiện nay, để lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh đòi hỏi toàn Đảng phải chú trọng giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng; thực hành dân chủ rộng rãi và nghiêm chỉnh thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng; đồng thời, đẩy mạnh chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta xứng đáng là đảng cầm quyền, mọi cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, Đảng phải thật sự trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong Di chúc của Người, nhằm góp phần hiện thực hóa điều mong muốn cuối cùng của Người là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>11</sup>. Để hiện thực hóa điều mong muốn thiêng liêng cuối cùng của Bác trước lúc

đi xa gửi lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, thì chúng ta càng phải nỗ lực quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách, trong đó vai trò lãnh đạo của Đảng là tiên quyết để chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đến thành công như lời căn dặn trước lúc đi xa của Bác: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>12</sup>.

Trong giai đoạn cách mạng mới hiện nay, bên cạnh những thời cơ mới, vận hội mới, dân tộc ta cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức. Vai trò lãnh đạo của Đảng càng phải được khẳng định, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng cần được nâng cao hơn bao giờ hết để xứng tầm với các yêu cầu, nhiệm vụ mà lịch sử dân tộc giao phó. Đảng cần xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong đó, quán triệt tư tưởng về xây dựng Đảng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sẽ góp phần làm cho Đảng ta trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”, vững vàng trước mọi thử thách của lịch sử.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hồ Chí Minh - *Sự hội tụ tinh hoa tư tưởng đạo đức nhân loại*, Nxb Văn hóa thông tin, H. 2007, tr.595.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, tr.267-268.
- 3,4,5,6. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 36.
7. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 29.
8. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 24.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.262-263-268.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam(2012), *Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư*, Hà Nội.
11. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 38.
12. *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 36.